

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BDT-CSDT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2023

V/v hướng dẫn ghi bản cam kết và rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 theo Kết luận thanh tra số 77/KL-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh

Kính gửi:

- UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Mộ Đức;
- UBND thị xã Đức Phổ.

Thực hiện ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6034/UBND-NC ngày 29/11/2023 về việc chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4992/STC-NS ngày 05/12/2023 (được gửi kèm theo trên trực liên thông văn bản), Ban Dân tộc hướng dẫn ghi bản cam kết và rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 theo Kết luận thanh tra số 77/KL-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Về hướng dẫn ghi Bản cam kết của hộ gia đình thực hiện quy định hỗ trợ, biểu dương khen thưởng hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND:

Đề nghị UBND huyện và thị xã Đức Phổ chỉ đạo UBND các xã, thị trấn hướng dẫn hộ gia đình ghi đầy đủ các nội dung trong Bản cam kết. Đối với nội dung tại điểm 1 của Bản cam kết về nội dung: “*Tiếp tục tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hiện có để duy trì kết quả thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững (nêu hoạt động sản xuất, kinh doanh cụ thể)*”, hướng dẫn các hộ gia đình ghi rõ hoạt động sản xuất thuộc các lĩnh vực, ngành nghề như: chăn nuôi trâu, bò ...; trồng rừng, sản xuất các mặt hàng thủ công, mỹ nghệ...

hoặc các hoạt động kinh doanh như: buôn bán, làm dịch vụ..., để minh chứng cho việc có thu nhập ổn định, không tái nghèo, cận nghèo...

2. Về rà soát số lượng đối tượng trợ, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách

Tại điểm b khoản 3 Công văn số 6034/UBND-NC ngày 29/11/2023 chỉ đạo “*Đối với các trường hợp thoát nghèo, thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2016 - 2017 thì đến năm 2019 mới đủ điều kiện hưởng chính sách (sau đủ 24 tháng) và đã được chi trả. Tương tự là 2017-2018 thì năm 2020 được hưởng và được chi trả là đúng theo Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định 37/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh; UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí tại Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 07/12/2022, yêu cầu Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã Đức Phổ khẩn trương thực hiện, chi trả đảm bảo đúng quy định của chính sách và đúng pháp luật*”; đồng thời, tại Công văn số 3872/UBND-KGVX ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung phục vụ buổi đối thoại của Bí thư Tỉnh ủy với cán bộ và nhân dân huyện Trà Bồng, Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm 2023, Báo cáo số 246/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh tổng hợp trả lời chất vấn của Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 đã có ý kiến: “*Chỉ xét hỗ trợ cho các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách trong giai đoạn 2016 - 2020 và không tái nghèo, tái cận nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025...*”. Để triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh nêu trên, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị UBND các huyện và UBND thị xã Đức Phổ rà soát số lượng đối tượng và đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách như sau:

a) Rà soát số lượng đối tượng, nhu cầu kinh phí hỗ trợ các hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, hộ thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2016 - 2017 đến năm 2019 đủ điều kiện hưởng chính sách bị bỏ sót trong đợt chi trả lần đầu (*năm 2018*) và không tái nghèo, tái cận nghèo trong giai đoạn 2021 – 2025 và trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo thụ hưởng chính sách bị bỏ sót, thời gian hỗ trợ tính từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2020 (*số tháng đi học tính theo thực tế*) theo mẫu biểu số 01 kèm theo.

b) Rà soát số lượng đối tượng là trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo đã thụ hưởng chính sách và đã được hỗ trợ năm thứ nhất (*năm 2018*) và không tái nghèo, tái cận nghèo trong giai đoạn 2021 – 2025 để tiếp tục hỗ trợ năm thứ hai, thời gian hỗ trợ tính từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020 (*số tháng đi học tính theo thực tế*) và nhu cầu kinh phí theo mẫu biểu số 02 kèm theo.

c) Rà soát số lượng đối tượng, nhu cầu kinh phí hỗ trợ các hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, hộ thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2017 - 2018 đến năm 2020 đủ điều kiện hưởng chính sách và không tái nghèo, tái cận nghèo trong giai đoạn 2021 – 2025 và trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ

thông có cha mẹ thuộc hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo thụ hưởng chính sách, thời gian hỗ trợ tính từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020 (*số tháng đi học tính theo thực tế*) theo mẫu biểu số 03 kèm theo.

Kết quả rà soát số lượng đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách của UBND các huyện và UBND thị xã Đức Phổ đề nghị gửi về Ban Dân tộc tỉnh **chậm nhất ngày 13/12/2023** để tổng hợp, gửi Sở Tài chính theo quy định.

Ban Dân tộc tỉnh đề nghị UBND các huyện và UBND thị xã Đức Phổ quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (*để b/c*);
- Sở Tài chính (*để p/h*);
- Thanh tra tỉnh (*để p/h*);
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thời.

TRƯỞNG BAN

Hồ Ngọc Thịnh